

Số: 101/QĐ-TB

Tân Bình, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách
năm 2023 của trường Trung học cơ sở Tân Bình**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về điều chỉnh, phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 cho đơn vị Khối giáo dục quận Tân Bình;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, phân bổ bổ sung dự toán ngân sách năm 2023 của trường Trung học cơ sở Tân Bình (đính kèm biểu số 2)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức Công đoàn nhà trường, Kế toán đơn vị và các bộ phận, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- PTC-KH;
- PGD&ĐT;
- Như điều 3;
- Lưu :VT.



Lê Thị Ngọc Sương

Số: 319/TB
Về việc điều chỉnh, phân bổ bổ sung dự toán
ngân sách nhà nước năm 2023

Tân Bình, ngày 17 tháng 11 năm 2023

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2023**

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về điều chỉnh, phân bổ bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Khối giáo dục quận Tân Bình;

Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành;

Trường Trung học cơ sở Tân Bình phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 như sau (đính kèm mẫu biểu số 49).

Đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm tra Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của trường Trung học cơ sở Tân Bình./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình;
- KBNN quận Tân Bình;
- Lưu: VT.



Lê Thị Ngọc Sương

	- Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho năm học 2022-2023 theo Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND (240.000đ/hs)	4.538.160.000
	- Giáo viên chưa tuyển	305.060.000
	Mua sắm trang thiết bị	330.000.000
	Điều chỉnh giảm kinh phí không giao tự chủ	(154.938.000)
3.3	<i>Nguồn cải cách tiền lương (Nguồn 14)</i>	8.186.261.000
	- Cân đối từ nguồn của đơn vị	
	- Phân bổ bổ sung (Kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND - nguồn 14)	8.186.261.000



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số: 523/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND quận Tân Bình)

Chương: 622

Loại: 070

Khoản: 073

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	27.575.580.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	27.575.580.000
3.1	Kinh phí tạm phân bổ dự toán chi thường xuyên giao tự chủ vào dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ do chưa phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (Nguồn 12)	13.106.359.000
	- Kinh phí thường xuyên	12.772.920.000
	- Điều chỉnh phân bổ bổ sung kinh phí hoạt động	180.239.000
	- Điều chỉnh phân bổ bổ sung kinh phí biên chế mới có mặt	153.200.000
	- Kinh phí 10% tiết kiệm chi thường xuyên	163.878.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (nguồn 12)	6.119.082.000
	- Sự nghiệp giáo dục phổ thông	6.119.082.000
	- Miễn, giảm học phí; tổ chức học 2 buổi/ngày	13.500.000
	- Trợ cấp cho giáo viên trực tiếp giảng dạy trẻ hòa nhập khuyết tật	402.074.000
	- Hỗ trợ kinh phí CBVC làm công tác y tế trường học theo QĐ 06/2015/QĐ-UBND	5.400.000
	- Phụ cấp thêm giờ	679.826.000
	- Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho năm học 2022-2023 theo Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND (240.000đ/hs)	4.538.160.000
	- Giáo viên chưa tuyển	305.060.000
	- Mua sắm trang thiết bị	330.000.000
	Điều chỉnh giảm kinh phí không giao tự chủ	(154.938.000)
3.3	Nguồn cải cách tiền lương (Nguồn 14)	8.186.261.000
	- Cân đối từ nguồn của đơn vị	
	- Phân bổ bổ sung (Kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND - nguồn 14)	8.186.261.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	

STT	Nội dung	Tổng số
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1037908
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0122

Ghi chú: (1) Trường hợp theo quy định phải giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, thì bổ sung thêm chỉ tiêu tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh vực và nhiệm vụ chi.